

Số: 01/2021/QĐST - DS

Thái Thụy, ngày 08 tháng 2 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 01 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 21/2020/TLST- DS ngày 20 tháng 11 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Tổng Duy B (Tức B1), sinh năm 1950

Bà Đào Thị D, sinh năm 1962

Đều có nơi cư trú: thôn CT, xã TV, huyện TT, tỉnh Thái Bình

- Bị đơn: Ông Nguyễn Đình T, sinh năm 1963

Bà Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1961

Đều có nơi cư trú: thôn CT, xã TV, huyện TT, tỉnh Thái Bình

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Xác định vị trí ranh giới đất thửa đất số 451, 452 tờ bản đồ địa chính số 03, thôn CT, xã TV, huyện TT, tỉnh Thái Bình người sử dụng đất là ông Tổng Duy B, bà Đào Thị D có tứ cận như sau:

- Vị trí phía Đông giáp đường DH90 của thửa đất số 451, 452 tờ bản đồ địa chính số 03, thôn CT, xã TV, huyện TT, tỉnh Thái Bình người sử dụng đất là ông Tổng Duy B, bà Đào Thị D được xác định tính từ điểm giáp ranh thửa đất nhà ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Y đo đến vị trí thuộc thửa đất 274 do ông

Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Ph đang sử dụng là 30m. Như vậy, xác định ông Nguyễn Đình T và Nguyễn Thị Ph đang sử dụng sang phần đất phía Đông giáp đường DH90 của thửa 451, 452 là 5,95 m. Nay ông T, bà Ph xác định ranh giới, giao lại cho ông Tổng Duy B và bà Đào Thị D 5,95m phía Đông giáp đường DH90 của thửa 451, 452 tờ bản đồ địa chính số 3.

- Vị trí phía Tây (giáp ao thuộc quyền quản lý của Ủy ban) thửa đất số 451, 452 tờ bản đồ địa chính số 03, thôn thôn CT, xã TV, huyện TT, tỉnh Thái người sử dụng đất là ông Tổng Duy B, bà Đào Thị D được xác định tính từ điểm giáp ranh thửa đất nhà ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Y đo đến vị trí thuộc thửa đất 274 do ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Ph đang sử dụng là 30m. Như vậy, xác định ông Nguyễn Đình T và Nguyễn Thị Ph đang sử dụng sang phần đất phía Tây (giáp ao Ủy ban) của thửa 451, 452 là 3,28 m. Nay ông T, bà Ph xác định ranh giới, giao lại cho ông Tổng Duy B và bà Đào Thị D phía Tây giáp ao Ủy ban của thửa 451, 452 tờ bản đồ địa chính số 3 là 3,28m.

Chiều dài phía Nam và phía Bắc của thửa đất 451, 452 tờ bản đồ địa chính số 3 là 20 m tính từ mốc lộ giới đường DH 90 đến giáp ao thuộc quyền quản lý Ủy ban xã Thụy Việt.

Như vậy phần diện tích đất có tranh chấp ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Ph giao trả cho ông Tổng Duy B và bà Đào Thị D là 92,3m².

2.2 Ông Tổng Duy B và bà Đào Thị D hỗ trợ việc công quật lập, tôn tạo thửa và di dời các tài sản trên đất cho ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Ph là 60.000.000 (*Sáu mươi triệu*). Hai bên đã thanh toán xong cho nhau số tiền 60.000.000 (*Sáu mươi triệu*) - có biên nhận.

2.3 Hai bên xác định trên phần diện tích đất có tranh chấp có công trình gồm 02 nhà tạm, mỗi nhà rộng khoảng 20m², xây gạch, lợp Proximang và tường bao, sân xi măng do ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Ph xây dựng. Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Ph có trách nhiệm tháo dỡ, di dời toàn bộ tài sản bàn giao đất cho ông Tổng Duy B và bà Đào Thị D chậm nhất đến ngày 15/3/2021. Trường hợp các bên không tự thi hành thì có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án thi hành theo những thỏa thuận trên.

3. Án phí: Ông Tổng Duy B và bà Đào Thị D phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai số 0002467 ngày 20/11/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thái Thụy. Trả lại cho ông B, bà D 150.000 đồng. Ông Nguyễn Đình T và bà Nguyễn Thị Ph phải chịu 150.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

5. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

(Kèm theo Quyết định này là sơ đồ hiện trạng thửa đất)

Nơi nhận:

- VKSND huyện TT
- VKSND tỉnh Thái Bình;
- TAND tỉnh Thái Bình
- Chi cục thi hành án dân sự huyện TT;
- UBND xã TV;.
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

Lê Thị Hương Lan